

Số 390/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh  
giai đoạn 2017 - 2022, định hướng đến năm 2030.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 56/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017 - 2022, định hướng đến năm 2030, với một số nội dung chính như sau:

**1. Mục tiêu thực hiện:**

**1.1. Giai đoạn 2017 - 2022:**

- Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 30,6 m<sup>2</sup>/người (trong đó: Đô thị là 33,6 m<sup>2</sup>/người; nông thôn 26,2 m<sup>2</sup>/người); diện tích nhà ở tối thiểu 10 m<sup>2</sup> sàn/người.

- Tổng diện tích nhà ở tăng thêm 13.053.697 m<sup>2</sup> sàn, trong đó:

+ Nhà ở thương mại: 3.700.000 m<sup>2</sup> sàn;

+ Nhà ở công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp: 1.443.607 m<sup>2</sup> sàn;

+ Nhà ở cho sinh viên: 60.298 m<sup>2</sup> sàn;

+ Nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị: 2.410.973 m<sup>2</sup> sàn;

+ Nhà ở nhân dân tự xây: 5.158.619 m<sup>2</sup> sàn.

- Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng theo chương trình mục tiêu:

+ Nhà ở cho hộ người có công với cách mạng: 137.500 m<sup>2</sup> sàn;

+ Nhà ở cho hộ nghèo: 142.700 m<sup>2</sup> sàn.

- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 98%; tỷ lệ nhà ở bán kiên cố giảm còn 2,0%; không còn nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

**1.2. Giai đoạn 2023 - 2030:**

- Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 35,5 m<sup>2</sup>/người (trong đó: Đô thị là 36,9 m<sup>2</sup>/người; nông thôn 29,7 m<sup>2</sup>/người); diện tích nhà ở tối thiểu 12 m<sup>2</sup> sàn/người.

- Tổng diện tích nhà ở tăng thêm 14.452.489 m<sup>2</sup> sàn, trong đó:
- + Nhà ở thương mại: 8.000.000 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp: 1.080.000 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở cho sinh viên: 89.001 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị: 1.104.499 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở nhân dân tự xây: 4.028.989 m<sup>2</sup> sàn;
- + Nhà ở cho hộ người có công với cách mạng: 150.000 m<sup>2</sup> sàn.
- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 99,0%; tỷ lệ nhà ở bán kiên cố giảm còn 1,0%, không còn nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

## **2. Định hướng phát triển:**

### **2.1. Định hướng phát triển nhà ở tại các khu vực đô thị lớn của tỉnh:**

- Tại các khu dân cư cũ: Phát triển xây dựng nhà ở theo hướng xây mới, cải tạo, chỉnh trang nhà ở các khu dân cư hiện hữu;
- Tại các khu dân cư mới: Phát triển xây dựng mới một số khu nhà ở cao tầng kết hợp với các khu nhà ở thấp tầng;
- Tại các khu đô thị mới - khu đô thị công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội cho công nhân theo hình thức nhà chung cư;
- Xây dựng và phát triển đô thị phù hợp với xu thế phát triển chung các đô thị; đầu tư một số khu nhà ở cao cấp (hạ tầng hiện đại, diện tích lô đất nhà vườn, biệt thự lớn đến 1.000m<sup>2</sup>), tòa nhà chức năng hỗn hợp (trung tâm thương mại, khách sạn, kết hợp văn phòng và căn hộ cho thuê, bán) trên địa bàn các đô thị.

**2.2. Tại khu vực các thị trấn của các huyện:** Phát triển nhà ở theo hướng giữ mật độ xây dựng thấp, nhà ở có sân vườn, phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư đô thị tập trung.

**2.3. Tại khu vực nông thôn:** Phát triển nhà ở theo hướng giữ mật độ xây dựng thấp, nhà ở có sân vườn; nhà ở khu vực nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới.

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp xây dựng Quy định cụ thể việc về hỗ trợ phát triển nhà ở công nhân theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 13/01/2009 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở đô thị và nhà ở công nhân các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. /

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, CNXDCB, CVP.

**TM.UBND TỈNH  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Nhường**